

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu; Ông Nguyễn Hữu Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19 /2024/QĐST - HNGĐ ngày 27/8/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trang Thu H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trang Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trang Thu H và anh Vũ Ngọc T tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên

Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ngoại tình, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai mặc dù vợ chồng sống chung dưới một mái nhà. Đến tháng 6 năm 2023 anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Quý Tùng, sinh ngày 11/5/2022. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Quý Tùng số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/8/2024 chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh T không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vũ Ngọc T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh T.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thân Thuộc cho thấy: Anh Vũ Ngọc T và chị Trang Thu H cư trú tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T Uyên. Vợ chồng chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2023 nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân do anh chị không trình báo chính quyền địa phương để hòa giải, hiện tại chị H và anh T đã sống ly thân; Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Quý Tùng, sinh ngày 11/5/2022. Hiện tại con chung đang sinh sống cùng chị H và bố mẹ đẻ của chị H tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc. Hiện tại cả chị H và anh T đều đi làm thuê, anh chị không khai báo thu nhập nên chính quyền địa phương không xác định được. Tại địa bàn xã Thân Thuộc thu nhập bình quân đầu người là 40.000.000 đồng/01 người/năm.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 - Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thu H, xử cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc T. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Quý Tùng, sinh ngày 11/5/2022 cho chị Trang Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Trang Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Xác định bị đơn anh Vũ Ngọc T có địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trang Thu H và anh Vũ Ngọc T tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Ngày 18/3/2021 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ngoại tình, dẫn

đến vợ chồng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, do đó chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Hiện tại chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn, nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Quý Tùng, sinh ngày 11/5/2022. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Xét thấy kể từ khi chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay thì con chung Vũ Quý Tùng sinh sống cùng chị H và bố mẹ đẻ của chị H tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc; chị H được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con cái, ngoài ra chị H còn làm thuê tự do (làm tóc) với thu nhập hàng tháng là 8.000.000 đồng/01 tháng. Bên cạnh đó, xét thấy cháu Tùng sinh năm 2022 đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo việc chăm sóc con chung được tốt nhất, vì vậy cần giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/8/2024 chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh T không có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trang Thu H được ly hôn với anh Vũ Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Quý Tùng, sinh ngày 11/5/2022 cho chị Trang Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vũ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trang Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/23 số 0000907 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND T2 Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ,
tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương